

Số: 88/TT-TH&THCSTĐ

Bắc Tân Uyên, ngày 04 tháng 03 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Về việc đề nghị quyết định tiêu hủy tài sản công và công cụ dụng cụ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Bắc Tân Uyên.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 và các Luật sửa đổi, bổ sung liên quan;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định;

Căn cứ Quyết định về việc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công của UBND tỉnh/thành phố;

Căn cứ tình hình thực tế và kết quả kiểm kê tài sản tại đơn vị.

Trường TH&THCS Tân Định kính trình UBND xã Bắc Tân Uyên xem xét, quyết định tiêu hủy tài sản công với các nội dung chính như sau:

#### 1. Danh mục tài sản đề nghị thanh lý, tiêu hủy:

- Tổng số lượng tài sản cố định (TSCĐ): 23 danh mục (gồm Máy tính, Máy chiếu, Bảng tương tác, Máy in...). Tổng nguyên giá: 1.234.614.273 đồng. Giá trị còn lại: 0 đồng.

- Tổng số lượng Công cụ dụng cụ (CCDC): 168 danh mục (gồm Thiết bị dạy học, đồ dùng thực hành...). Tổng nguyên giá: 2.544.237.808 đồng. Giá trị còn lại: 0 đồng. (Chi tiết danh mục, mã tài sản, năm sử dụng, nguyên giá và giá trị còn lại theo phụ lục đính kèm).

#### 2. Lý do thanh lý, tiêu hủy:

Các tài sản nêu trên được trang bị từ giai đoạn 2008 – 2017, đến nay đã hội đủ các điều kiện để thanh lý, tiêu hủy theo quy định:

- Hết hạn sử dụng: Toàn bộ tài sản đã hết thời gian sử dụng theo quy định tại Thông tư 23/2023/TT-BTC.

- Hư hỏng nặng: Qua kiểm tra thực tế, các thiết bị điện tử đã bị hư hỏng linh kiện chính, không còn khả năng hoạt động, đã nhiều lần sửa chữa, khắc phục nhưng đến nay đã hỏng và không còn sửa chữa, khắc phục được.

- Lạc hậu về công nghệ: Các dòng máy tính, máy chiếu đời cũ không còn tương thích với các phần mềm giảng dạy hiện hành và chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Không hiệu quả kinh tế: Chi phí sửa chữa dự kiến vượt quá 30% giá trị mua mới, việc lưu giữ gây tổn diện tích kho bãi và tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ, ô nhiễm môi trường.

### **3. Hình thức thanh lý, tiêu hủy:**

- Phương thức thanh lý:

+ Sử dụng biện pháp cơ học (phá dỡ, làm biến dạng để không còn giá trị sử dụng) đối với các thiết bị phân cứng.

+ Bán hoặc tiêu hủy theo qui định tại điều 23, Điều 24, Điều 25, điều 26, Điều 27, điều 33 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP và hướng dẫn tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP).

- Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ thực hiện theo quy định tại điều 55 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP và các quy định chi tiết về hạch toán ngân sách tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP).

### **4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:**

- Sau khi có quyết định phê duyệt, Trường TH&THCS Tân Định sẽ thành lập Hội đồng tiêu hủy tài sản công để thực hiện giám sát quá trình thanh lý, tiêu hủy theo đúng trình tự tại Điều 33 Nghị định 186/2025/NĐ-CP.

- Thực hiện hạch toán giảm tài sản và báo cáo kê khai biến động tài sản công trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành.

Trường TH&THCS Tân Định kính trình UBND xã Bắc Tân Uyên xem xét, phê duyệt để đơn vị có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

*Ghi chú: Đính kèm Phụ lục danh mục; biên bản kiểm kê.*

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, Kế toán.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Ngọc Sơn**



**PHỤ LỤC DANH MỤC**  
**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ ĐỀ NGHỊ THANH LÝ, TIÊU HỦY**

(Kèm theo Tờ trình số: 88/TTr-TH&THCSTD ngày 04/03/2026 của TH&THCS Tân Định)

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
I	<b>Tài sản cố định</b>					<b>1.234.614.273</b>	<b>1.234.614.273</b>		
1	Bảng tương tác 2014	BTT		2014	3	99.000.000	99.000.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
2	Bảng tương tác 2014 SC	BTT 2014 SC		2014	1	74.000.000	74.000.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
3	Bảng tương tác 2015	BTT		2015	2	66.000.000	66.000.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
4	Bảng tương tác 2015 sở cấp	BTT SC 2015		2015	1	85.741.950	85.741.950	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
5	BANG TUONG TAC 2016	BTT		2016	3	99.000.000	99.000.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
6	Leptop (Compaq)	LT		2009	4	58.464.000	58.464.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
7	Leptop (Compaq)	LT		2010	6	79.464.000	79.464.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
8	Máy chiếu (Panasonic LB51ntea)	MC		2008	1	26.435.000	26.435.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
9	Máy chiếu (PANASONIC PT-L51INTEA)	MC		2008	1	24.046.000	24.046.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
10	Máy chiếu (SANYO)	MC		2009	5	91.625.000	91.625.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
11	Máy chiếu (2010)	MC(2010)		2010	4	95.600.000	95.600.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
12	MAY CHIEU 2016	MC		2016	3	99.000.000	99.000.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
13	Máy chiếu vật thể 2014 sở cấp	MCVT 2014 SC		2014	1	18.020.000	18.020.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
14	Máy chiếu cự ly gần 2015 sở cấp	MCCLG 2015 SC		2015	1	34.894.650	34.894.650	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
15	Máy chiếu vật thể 2015 sở cấp	MCVT 2015 SC		2015	2	22.452.360	22.452.360	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
16	Máy tính bàn	MTB.02		2014	4	54.120.000	54.120.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
17	MAY VI TINH BAN 2016	MVTBAN 3		2016	2	25.080.000	25.080.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
18	Máy vi tính HP 2015	MVT XT HP		2015	2	29.440.000	29.440.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
19	Máy vi tính sách tay 2014 SC	MVTXT 2014 SC		2014	1	17.070.000	17.070.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
20	Máy vi tính sách tay 2015 SC	MVTXT 2015 SC		2015	1	15.839.153	15.839.153	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
21	Photocopy	PTCP2		2009	1	48.328.560	48.328.560	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
22	Thiết bị âm thanh	TBAMT 2010		2010	1	31.200.000	31.200.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
23	Thiết bị trả lời trắc nghiệm 2014 SC	TBTLTN 2014 Sc		2014	1	39.793.600	39.793.600	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
<b>II</b>	<b>Công cụ dụng cụ</b>					<b>2.544.237.808</b>	<b>2.544.237.808</b>		Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
1	Máy vi tính bàn 02	MVT 02		2015	1	7.713.335	7.713.335	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
2	Máy tính bàn 03	MVT 03		2015	1	7.545.300	7.545.300	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
3	Máy tính bàn 2007	MVT 04		2015	1	9.901.500	9.901.500	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
4	Máy tính bàn 2007	MVT 05		2015	1	9.901.500	9.901.500	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
5	Ti vi màu 2007	TVM		2015	1	6.762.000	6.762.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
6	may in lazel 2007	MILA 2007		29/06/1905	1	5.100.000	5.100.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
7	Máy vi tính bàn 2008	MVT 06		2015	1	9.996.000	9.996.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
8	Máy vi tính bàn 2010	MVT 07		2015	1	8.379.800	8.379.800	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
9	máy in 2 mặt Hp 2014	MI4M HP		2014	1	7.700.000	7.700.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
10	Máy bộ đàm	MBĐ		2015	3	13.200.000	13.200.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
11	Trồng trường	TRONGTRUONG		2014	1	357.000	357.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
12	Bảng phụ lớp 5 2006	BPL5 2006		2014	4	278.596	278.596	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
13	Giường sắt cá nhân 2003	GIUONGSATCAN HAN 2003		2014	6	2.484.000	2.484.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
14	Trồng đội 2004	TĐ 2004		2014	1	1.500.000	1.500.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
15	Tủ Ti vi (2003)	TUTIVI(2003)		2014	2	800.000	800.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
16	Sách tham khảo 2002	SACHTHAMKHA O 2002		2014	10	258.000	258.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
17	Sách giáo khoa dự án 2002	SGKDA 2002		2014	720	4.487.760	4.487.760	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
18	Thiết bị tiếng việt 2 2003	TBTV2 2003		2014	6	486.000	486.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
19	Đàn organg casno LK 55 (2005)	DAN ORANG CASINO		2014	1	3.882.000	3.882.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
20	Bộ tự nhiên xã hội 2002	BTNXH 2002		2014	1	369.690	369.690	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
21	Bộ đất nước không khí 2002	BĐNKK 2002		2014	1	315.000	315.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
22	Sách giáo khoa lớp 3 2006	SGKL3 2006		2014	7	40.698	40.698	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
23	Tranh lịch sử đại lý 4	TLS&DL4		2014	1	509.000	509.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
24	Thiết bị thể dục lớp 3	TBTDL3 2004		2014	5	2.557.500	2.557.500	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
25	Tranh ảnh lớp 5 2006	TAL5 2006		2014	30	458.190	458.190	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
26	Bảng	BANG		2014	13	2.340.000	2.340.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
27	Bộ mô hình địa 2002	BMHĐ 2002		2014	1	2.510.000	2.510.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
28	Thiết bị toán 4 2005	TBT4 2005		2014	5	1.093.970	1.093.970	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
29	Bộ biểu diễn an toàn giao thông 2002	BBDATGT 2002		2014	2	1.031.520	1.031.520	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
30	Đĩa CD	ĐCD		2014	1	47.000	47.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
31	Quả cầu D30	QCd30		2014	1	198.000	198.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
32	Sách giáo khoa 2002	SGK 2002		2014	110	544.170	544.170	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
33	Bộ toán dùng cho GV lớp 4 2006	BTDCGVL4 2006		2014	4	1.369.952	1.369.952	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
34	Thiết bị đạo đức 4 2005	TBDD4 2005		2014	4	115.012	115.012	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
35	Thiết bị thủ công 2 2003	TBTC 2 2003		2014	6	1.485.000	1.485.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
36	Ti vi trắng đen	TIVITRANGDEN		2014	1	926.000	926.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
37	Bộ dạy luyện nói- tranh giấy	BDLN		2014	1	245.000	245.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
38	Sách tham khảo 2007 3	STK 2007 3		2014	1	250.000	250.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
39	Thiết bị mỹ thuật lớp 3 2004	TBMTL3 2004		2014	5	330.000	330.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
40	Thiết bị mỹ thuật lớp 5 2006	TBMTGVL5 2006		2014	1	271.731	271.731	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
41	Đồng hồ điện 2003	DONGHODIEN2003		2014	2	1.470.000	1.470.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
42	Sách tham khảo 2007	STK 2007		2014	155	1.568.445	1.568.445	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
43	Thiết bị tiếng việt 4 2005	TBTV4 2005		2014	5	439.540	439.540	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
44	Sách giáo viên lớp 5 2006	SGVL5 2006		2014	46	387.182	387.182	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
45	Bộ tranh âm nhạc 13	BTAN		2014	1	25.000	25.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
46	Thiết bị thể dục 2 2003	TBTD2 2003		2014	6	4.062.000	4.062.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
47	Tivi 2002	TIVI2002		2014	1	2.860.000	2.860.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
48	Sách giáo viên lớp 3 2006	SGVL3 2006		2014	21	189.903	189.903	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
49	Két sắt 2004	KETSAT2004		2014	1	2.850.000	2.850.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
50	Bộ toán dùng cho HS lớp 5	BTDCHSL5 2006		2014	72	630.360	630.360	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
51	Sách giáo viên 2004	SGV 2004		2014	36	321.444	321.444	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
52	Bóng đá số 4	BDS4		2014	5	1.315.000	1.315.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
53	Thiết bị mỹ thuật 4 2005	TBMT4 2005		2014	5	299.130	299.130	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
54	Thiết bị toán lớp 3	TBTL3 2004		2014	4	2.128.395.200	2.128.395.200	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
55	Giá treo tranh đơn 2002	GTTĐ 2002		2014	2	457.380	457.380	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
56	Bộ đồ dùng thực hành lớp 1	BĐ DTTHL1 2002		2014	5	4.000.000	4.000.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
57	Bộ đồ dùng học toán biểu diễn lớp 1 2002	BĐĐHTBDL1 2002		2014	5	800.000	800.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
58	Thiết bị dạy toán lớp 4 & 5 2001	TBDTL5 2001		2014	1	429.450	429.450	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
59	Thiết bị khoa học 4 2005	TBKH4 2005		2014	5	3.421.510	3.421.510	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
60	Cassette Sony (2002)	CASSECTTE SONY (2002)		2014	1	1.050.000	1.050.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
61	Sách tham khảo 2005	STK 2005		2014	3	33.000	33.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
62	Sách đạo đức 2007	SĐĐ 2007		2014	21	303.849	303.849	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
63	Thiết bị tự nhiên xã hội lớp 3 2004	TBTNXHL3 2004		2014	5	1.284.000	1.284.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
64	Thiết bị toán 2 2003	TBT2 2003		2014	5	7.960.000	7.960.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
65	Thước nhôm 0.5 m	TN0.5M		2014	5	160.000	160.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
66	Thiết bị lắp ráp điện học sinh 2001	TBLRĐHS 2001		2014	3	155.736	155.736	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
67	Sách giáo khoa lớp 5 2006	SGKL5 2006		2014	44	334.708	334.708	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
68	Casset (2007)	CASSET (2007)		2014	1	1.352.400	1.352.400	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
69	Compa	CPA		2014	5	200.000	200.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
70	Bộ tranh tập đọc lớp 3	BTTĐ L3		2014	1	249.900	249.900	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
71	Trống đội 2010	TRONGDOI 2010		2014	1	1.500.000	1.500.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
72	5 Bản đồ địa lý lớp 5 2006	5BĐ DDLL5 2006		2014	2	140.846	140.846	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
73	Thiết bị thể dục 4 2005	TBTD4 2005		2014	5	10.460.010	10.460.010	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
74	Ghế 2003	GHE 2003		2014	6	540.000	540.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
75	Cassette Sony	CASSETTE SONY		2014	1	880.000	880.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
76	Thiết bị toán dung cho HS lớp 4 2005	TBTDCHSL4 2005		2014	175	2.348.850	2.348.850	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
77	Sách giáo viên 2005	SGV 2005		2014	45	376.065	376.065	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
78	Sách giáo khoa 2003	SGK 2003		2014	60	408.240	408.240	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
79	Mô hình bánh xe nước lớp 5 2006	MHBXNL5 2006		2014	2	240.948	240.948	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
80	Văn bản pháp luật 2004	VBPL 2004		2014	1	175.000	175.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
81	Sách tham khảo 2007 1	STK 2007 1		2014	1	255.000	255.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
82	Loa 2003	LOA2003		2014	2	1.600.000	1.600.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
83	Sách giáo viên lớp 2 2006	SGVL2 2006		2014	28	234.808	234.808	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
84	Bộ tranh âm nhạc 5	BTAN5		2014	1	123.000	123.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
85	Bảng chống lóa 2002	BANGCHONGLO A2002		2014	2	3.566.356	3.566.356	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
86	Sách giáo khoa 2005	SGK 2005		2014	40	300.680	300.680	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
87	Sách giáo viên 2003	SGV 2003		2014	215	1.218.620	1.218.620	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
88	Sách giáo khoa lớp 2 2006	SGKL2 2006		2014	7	37.597	37.597	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
89	Bàn ghế PT	BANGHE PT		2014	289	96.302.025	96.302.025	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
90	Bảng hai mặt 2004	BANG2MAT(2004 )		2014	11	11.858.000	11.858.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
91	Bảng nhóm lớp 5 2006	BNL5 2006		2014	14	384.454	384.454	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
92	Tranh dạy học 2002	TDH 2002		2014	27	1.272.888	1.272.888	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
93	Thiết bị tiếng việt lớp 3 2004	TBTVL3 2004		2014	5	564.000	564.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
94	Bộ lắp ghép kỹ thuật lớp 5 2006	BLGKTL5 2006		2014	24	643.128	643.128	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
95	Đầu VCD 2002	DAUVCD2002		2014	1	1.350.000	1.350.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
96	E ke nhựa	EKE		2014	5	150.000	150.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
97	Giường (2001)	GIUONG (2001)		2014	2	320.000	320.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
98	Sách giáo viên lớp 4 2006	SGVL4 2006		2014	10	77.600	77.600	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
99	Giường đơn	GIUONGDON		2014	11	2.750.000	2.750.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
100	Thiết bị âm nhạc lớp 3 2004	TBANL3 2004		2014	5	44.500	44.500	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
101	Máy in 2008	MAY IN(2008)		2014	1	2.604.000	2.604.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
102	Thiết bị thủ công lớp 3 2004	TBTCL3 2004		2014	5	187.500	187.500	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
103	Bộ dụng cụ vật liệu thô	BDC,VL		2014	80	6.000.000	6.000.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
104	Thiết bị tự nhiên xã hội 2 2003	TBTNXH2 2003		2014	6	144.000	144.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
105	Máy tính điện tử bỏ túi	MAYTINHDIENT UBOTUI		2014	3	540.000	540.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
106	Bộ thực hành toán 2	BTHTOAN2		2014	40	2.720.000	2.720.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
107	Sách tham khảo 2003	STK 2003		2014	87	877.743	877.743	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
108	Micro 2003	MICRO2003		2014	1	160.000	160.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
109	Thiết bị kỹ thuật 4 2005	TBKT4 2005		2014	5	1.584.555	1.584.555	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
110	Bộ thực hành tiếng việt lớp 1	BOTH- TIENGVIENT		2014	80	5.760.000	5.760.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
111	Thiết bị kỹ thuật tiểu học 2001	TBKTTTH 2001		2014	1	361.032	361.032	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
112	Cơ quan sinh sản của thực vật lớp 5 2006	CQSSTVL5 2006		2014	14	125.566	125.566	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
113	Bộ thước kẻ bảng 2001	BTKB 2001		2014	1	34.860	34.860	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
114	Thiết bị âm nhạc 4 2005	TBAN4 2005		2014	5	480.815	480.815	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
115	Sách tham khảo 2007 2	STK 2007 2		2014	1	280.000	280.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
116	Thiết bị lịch sử địa lý 4 2005	TBLSĐL 4 2005		2014	5	901.415	901.415	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
117	Đầu DVD (2007)	ĐAU DVD (2007)		2014	1	901.600	901.600	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
118	Sách giáo khoa 2004	SGK 2004		2014	34	197.676	197.676	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
119	Máy chiếu 2003	MAYCHIEU2003		2014	1	3.412.500	3.412.500	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
120	Thiết bị mỹ thuật 2 2003	TBMT2 2003		2014	6	1.044.000	1.044.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
121	Nam châm D 32	NCD32		2014	100	540.000	540.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
122	Bàn vi tính (2008)	BANVITINH(2008)		2014	1	900.000	900.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
123	Tranh họa sĩ VN	THSVN		2014	1	156.000	156.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
124	Sách giáo viên 2002	SGV 2002		2014	39	317.460	317.460	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
125	Sách giáo viên lớp 1 2006	SGVL1 2006		2014	21	155.694	155.694	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
126	Ampli	AMPLI		2014	1	3.348.000	3.348.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
127	Bộ thực hành an toàn giao thông 2002	BTHVATGT 2002		2014	1	249.690	249.690	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
128	Cầu đá	CD		2014	60	600.000	600.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
129	Ampli 2003	AMPLI2003		2014	1	1.900.000	1.900.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
130	Ghế xếp 2004	GHEXEP 2004		2014	32	3.360.000	3.360.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
131	Quạt bàn	QUATBQN		2014	1	300.000	300.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
132	Thiết bị âm nhạc 2 2003	TBAN 2 2003		2014	6	7.326.000	7.326.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
133	Máy bơm 2003	MAYBOM2003		2014	1	850.000	850.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
134	Micro	MICRO		2014	1	316.000	316.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
135	Bộ âm nhạc lớp 1 2002	BAN L1 2002		2014	6	1.080.000	1.080.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
136	Đồng hồ choir 2001	ĐHCHOI 2001		2014	1	174.720	174.720	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
137	Bản đồ 2002	BD 2002		2014	1	13.000	13.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
138	Sách an toàn giao thông 2007	SATGT 2007		2014	13	130.000	130.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
139	Màn chiếu 2008	MAN CHIEU (2008)		2014	2	2.442.000	2.442.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
140	màn chiếu có chân 2004	MANCHIEU (2004)		2014	1	1.780.000	1.780.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
141	Sách giáo khoa lớp 1 2006	SGKL1 2006		2014	7	39.102	39.102	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
142	Bóng chuyền số 3	BCS3		2014	5	910.000	910.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
143	Trống đội	TRONGDOI		2014	1	595.000	595.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
144	Ghế nệm 2003	GHENEM 2003		2014	2	734.000	734.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
145	Bộ lắp ghép 5	BLG5		2014	80	5.120.000	5.120.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
146	Thuốc nhôm 1 met	TN1M		2014	5	305.000	305.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
147	Ti vi 2003	TIVI2003		2014	1	3.500.000	3.500.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
148	Máy fax 2003	MAYFAX2003		2014	1	3.445.420	3.445.420	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
149	Dây nhảy cá nhân	DN		2014	40	760.000	760.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
150	Ghế băng ghế đục lớp 5 2006	GBTDL5 2006		2014	1	896.359	896.359	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
151	Thiết bị kỹ thuật dùng cho HS lớp 4 2005	TBKTDCHSL4 2005		2014	175	14.074.375	14.074.375	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
152	cờ nhỏ	CN		2014	20	200.000	200.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
153	Thiết bị đạo đức lớp 3 2004	TBĐ DDL3 2004		2014	5	122.000	122.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
154	Va ly khoa học thường thức 2001	VLKHTT 2001		2014	1	2.094.750	2.094.750	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
155	Tranh khoa học lớp 4	TKHL4		2014	1	84.000	84.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
156	Sách pháp luật 2002	SACHPHAPLUAT 2002		2014	4	880.000	880.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
157	Quạt trần TQ	QUATTRANTQ		2014	28	8.400.000	8.400.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
158	Sách giáo khoa lớp 4 2006	SGKL4 2006		2014	10	65.100	65.100	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
159	Bộ chữ học văn thực hành lớp 1 2002	BCHVTHL1 2002		2014	5	3.400.000	3.400.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
160	Địa cầu hành chánh 2001	ĐCHC 2001		2014	1	60.900	60.900	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
161	Kèn Melodion	KMELODION		2017	2	300.000	300.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
162	điện thoại cố định	ĐCĐ		2017	1	2.095.000	2.095.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã số tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên Giá	Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý
163	Khung treo máy chiếu phòng ngoại ngữ	KTMCPNN		2017	1	2.710.000	2.710.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
164	Trống nhỏ bằng nhựa	TNBN		2017	40	3.600.000	3.600.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
165	Màn chiếu phòng ngoại ngữ	MCPNN		2017	1	4.508.000	4.508.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
166	Điện thoại cố định văn phòng	ĐTCDVP		2017	1	2.095.000	2.095.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
167	Song loan bằng gỗ phòng âm nhạc	SLBG		2017	40	2.360.000	2.360.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
168	Mỗ bằng gỗ phòng âm nhạc	MBG		2017	40	1.760.000	1.760.000	0	Hết hạn sử dụng và bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được
	<b>Tổng cộng</b>					<b>3.778.852.081</b>	<b>3.778.852.081</b>	<b>0</b>	